

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 16-3-2017.

V/v tranh chấp HNGĐ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Phương Hoa.
2. Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2016/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phạm Thanh H, sinh năm 1981 (có mặt); Địa chỉ: đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1978 (có mặt); Địa chỉ: đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Đức C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/01/2014. Sau kết hôn, vợ chồng sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh C tại phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống; anh C không chịu

làm ăn, hay uống rượu say, về nhà có lời lẽ xúc phạm và đánh đập chị. Ngoài ra, mâu thuẫn còn do vợ chồng kết hôn đã ba năm nhưng vẫn chưa có con khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt dần. Hai bên gia đình nội, ngoại và tổ dân phố nhiều lần phân tích, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Đã nhiều lần, anh C nhắn tin, gọi điện thách thức chị ký vào đơn ly hôn để giải thoát cho nhau. Tháng 11/2016, anh C uống rượu say chửi mắng, đánh đập chị và đập phá đồ đạc trong gia đình. Do sợ nguy hiểm đến tính mạng nên chị đã xin phép bố mẹ chồng để về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, nên chị cương quyết xin ly hôn anh C.

Chị và anh C không có con chung. Hiện chị không có thai.

Chị và anh C không có tài sản chung, không vay mượn nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đức C trình bày:***

Thời gian và quá trình kết hôn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị H khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, thỉnh thoảng anh vui bạn bè có uống rượu say, về nhà chị H hay cằn nhằn nên dẫn tới việc vợ chồng xảy ra xô xát cãi chửi nhau, hai bên gia đình và tổ dân phố đã hòa giải và nhắc nhở vợ chồng. Anh xác nhận, anh có nhắn tin với những lời lẽ không hay vào điện thoại của chị H nhưng đó chỉ là những lúc say rượu, không làm chủ được bản thân. Còn việc anh làm đơn xin ly hôn đưa chị H ký, chỉ là việc anh trêu đùa chị H. Ngoài ra, vợ chồng không có mâu thuẫn gì khác. Cuối tháng 11/2016 do anh say rượu và bức xúc với bố đẻ nên anh có đập phá một số đồ đạc trong gia đình, chị H đã bực tức tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh từ đó cho đến nay. Sau khi chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh chỉ nhắn tin và gọi điện hỏi để xác định chị H ở đâu, nhưng chị H không nghe máy nên anh không đi tìm chị H vì anh không đánh đuổi chị H, chị H phải tự về và xin lỗi anh. Hiện tại, anh vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn.

Anh và chị H không có con chung.

Anh và chị H không có tài sản chung, không vay mượn nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

**** Tại biên bản xác minh ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T với đại diện của tổ dân phố số 12, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình có nội dung:***

Trong quá trình chung sống, anh C và chị H hay xảy ra mâu thuẫn đánh cãi nhau. Đại diện tổ dân phố đã phải đến hòa giải cho vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách anh C nóng nảy, ham vui bạn bè, không quan tâm đến

gia đình và do vợ chồng không có con chung nên không có sự ràng buộc. Tháng 11/2016 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh C. Khả năng chị H và anh C đoàn tụ được là rất khó.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Đức C.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 24, 27 Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 chị H phải nộp 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thanh H và anh Nguyễn Đức C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh C không có hạnh phúc; anh C ham vui bạn bè, uống rượu say về nhà dọa dẫm, xúc phạm, đánh đập chị H, đây là hành vi bạo lực gia đình vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tháng 11/2016 chị H đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh C. Anh C xin đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình mà còn đưa ra yêu cầu chị H tự bỏ đi thì phải tự về và xin lỗi anh. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

[2] Về con chung: Chị H và anh C không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản : Do chị H và anh C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí : Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13; Điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 24, 27 Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Đức C.

2. Về con chung: Chị Phạm Thanh H và anh Nguyễn Đức C không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thanh H phải nộp 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 200.000 đồng chị H nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006293 ngày 26/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường T, TP. Thái Bình);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Kiên Trung